

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2021
V/v “Ly hôn; tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Đức.

Bà Phan Thị Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 02/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Trọng B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Nh trình bày:

Chị và anh Hồ Trọng B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký

kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung làm cho cuộc sống ngày càng căng thẳng; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Trọng B.

Về con chung: Chị và anh Hồ Trọng B có 02 người con chung là Hồ Thị Lê Kh, sinh ngày 05/11/2014 và Hồ Duy Kh, sinh ngày 20/4/2017. Hiện nay, 02 con chung đang sinh sống cùng với anh B và gia đình bên nội. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung Hồ Thị Lê Kh; giao con chung Hồ Duy Kh cho anh Hồ Trọng B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, thông qua người thân là ông Hồ Thanh Th (bố đẻ anh B) cung cấp thì được biết: Vì tình cảm vợ chồng không còn, nên việc chị Nh làm đơn ly hôn thì anh B cũng hoàn toàn đồng ý. Về con chung, anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 người con chung, nhưng nếu chị Nh có nguyện vọng nuôi con chung Hồ Thị Lê Kh thì anh sẽ trực tiếp nuôi con chung Hồ Duy Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn anh Hồ Trọng B, có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về tố tụng: Vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, không tranh chấp về tài sản và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thông báo, Quyết định của Tòa án và triệu tập hợp lệ nhiều lần thông qua người thân nhưng anh Hồ Trọng B vẫn vắng mặt trong suốt quá

trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

[3]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Hồ Trọng B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2013 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng về quan điểm. Thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện tại, cả chị Nh và anh B khẳng định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh được ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Hồ Trọng B.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 người con chung là Hồ Thị Lê Kh, sinh ngày 05/11/2014 và Hồ Duy Kh, sinh ngày 20/4/2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung Hồ Thị Lê Kh; giao con chung Hồ Duy Kh cho anh Hồ Trọng B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Hồ Duy Kh.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng cũng như thỏa thuận được trực tiếp nuôi con chung của chị Nh, anh B là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm B quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung Hồ Duy Kh cho anh Hồ Trọng B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành; buộc anh Hồ Trọng B phải giao con chung Hồ Thị Lê Kh cho chị Lê Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị Nh và anh B chưa yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Hồ Trọng B không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7]. Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nh.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Nh và anh Hồ Trọng B được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Duy Kh, sinh ngày 20/4/2017 cho anh Hồ Trọng B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Buộc anh Hồ Trọng B phải giao con chung Hồ Thị Lê Kh, sinh ngày 05/11/2014 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Nh và anh Hồ Trọng B do chưa có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002816 ngày 04/01/2021 của Cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Trọng B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ, h. Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Mạnh